

Số: 01/QĐ-LQĐ

Hà Lam, ngày 11 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÓN**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 24/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính chế độ kế toán HCSN;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành qui định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 23/1/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 3233/STC-HSSN của Sở Tài Chính về việc triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Thăng Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND huyện Thăng Bình về việc giao quyền tự chủ và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;  
Căn cứ Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND Huyện Thăng Bình về Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng;  
Căn cứ cuộc họp hội đồng giáo dục ngày 11/01/2025 và liên tịch ngày 11/01/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của Trường THCS Lê Quý Đôn.  
**Điều 2.** Các bộ phận, các tổ công tác, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS Lê Quý Đôn căn cứ quyết định thi hành.  
Quyết định có hiệu lực kể từ ngày được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định./.

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 2;  
- Niêm yết;  
- Lưu: VT.

Huyện Thanh Hòa

HIỆU TRƯỞNG





**QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-LQĐ ngày 11/01/2025)

**CHƯƠNG I**

**Điều 1. Mục đích xây dựng quy chế**

1. Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật. Tảo quyền chủ động cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.
2. Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; thực hiện kiểm soát của kho bạc nhà nước; cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.
4. Sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả.
5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
6. Công bằng trong đơn vị; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực trong đơn vị.

**Điều 2. Nguyên tắc xây dựng Quy chế**

1. Các nội dung, mức chi của Quy chế không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước;
2. Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị nhằm sử dụng kinh phí có hiệu quả và tăng cường công tác quản lý, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phù hợp với nguồn kinh phí hiện có của đơn vị;
3. Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị;

4. Thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị;
5. Mọi chi tiêu phải đảm bảo có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo đúng các quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước;
6. Phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị;
7. Phải được thẩm định của cơ quan quản lý cấp trên và có giá trị thực hiện trong năm 2024.

**CHƯƠNG II**

**Điều 3. Định mức biên chế, phân công lao động**



- Căn cứ biên chế được giao năm 2025:

Tổng số CBGVNV đơn vị: 66 người, trong đó biên chế 65; HD 01.

*Chia ra:*

+ Lãnh đạo:

03.

+ Tổng phụ trách đội:

01.

+ Giáo viên:

56.

+ Nhân viên:

06 (5 biên chế; 1 HD 111).

- Các định mức để phân công lao động:

Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GD&ĐT quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GD&ĐT.

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Định mức giờ dạy và phân công kiểm nghiệm:

- Giáo viên dạy THCS:

19 tiết/tuần

- Hiệu trưởng dạy:

02 tiết/tuần

- Phó Hiệu trưởng dạy:

04 tiết/tuần

- TPT Đội dạy:

02 tiết/tuần

- Giáo viên chủ nhiệm lớp được giảm:

04 tiết/tuần

- Giáo viên phụ trách phòng bộ môn giảm:

03 tiết/tuần

- Chủ tịch HDB trường:

03 tiết/tuần

- Trường ban thanh tra giảm:

02 tiết/tuần

- Trường ban VTM giảm:

02 tiết/tuần

- Tổ trưởng chuyên môn giảm:

03 tiết/tuần

- Tổ phó chuyên môn giảm:

01 tiết/tuần

- Thư ký hội đồng giảm:

02 tiết/tuần



03 tiết/tuần

- GV có con mọt (&lt;12 tháng) giảm:

Định mức tiêu chuẩn các chức danh:

- Hiệu trưởng: 17 tiết/tuần.

- Phó hiệu trưởng: 15 tiết/tuần.

- Tổng phụ trách đội: 17 tiết/tuần.

- Trường ban văn thể mỹ giám 3 tiết/tuần sẽ tính vào việc phục vụ âm thanh, máy móc, văn nghệ trong các hoạt động ngoài khóa, tập thể, hội họp, báo chí, vườn trường, trực quan, trang trí cho các ngày lễ, hội...

- Để đủ định mức theo tiêu chuẩn nhà trường sẽ phân công thêm các công tác khác: bồi dưỡng, phụ đạo vào phân công chuyên môn.

### Điều 3. Nguồn kinh phí và định mức chi

#### 1. Về nguồn thu

##### a) Thu từ NSNN cấp

Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Thu học phí: Căn cứ theo Quyết định số 2406/QĐ-UBND Tỉnh Quảng Nam ngày 11/10/2024 Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HBND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

##### c) Thu chi tiền dạy thêm, học thêm

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Về việc quy định về dạy thêm, học thêm.

#### 2. Về Nguồn chi

- Các khoản tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán cho cá nhân theo quyết định của cấp có thẩm quyền chi theo thực tế ngách bậc của từng CBVC.

- Các khoản chi nghiệp vụ, chuyên môn như: Dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phi, nghiệp vụ chuyên môn, sửa chữa thường xuyên TSCĐ và các khoản chi khác... chi theo chế độ định mức nhà nước qui định. Hiệu trưởng nhà trường quyết định chi dựa trên tình hình thực tế và theo đề nghị của CBVC trong khuôn khổ giới hạn tài chính của nhà trường.



## CHƯƠNG III

## BÌNH MỨC CHI

## Điều 4. Chi lương và các khoản đóng góp

## 1. Chi tiền lương và các khoản trích nộp theo lương

Việc chi trả tiền lương được thực hiện theo qui định của nhà nước. Căn cứ vào các quyết định tuyển dụng, hợp đồng, các quyết định nâng lương, việc thực hiện ngày công lao động... nhà trường sẽ trả lương 1 lần vào đầu tháng. Nhà trường cũng sẽ căn cứ vào Quyết định tuyển dụng và thời gian làm việc thực tế để trích nộp các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo quy định của luật BHXH. Đối với viên chức nghỉ ốm đau, thai sản... theo chế độ bảo hiểm, nhà trường sẽ làm việc với cơ quan bảo hiểm để chi trả cho viên chức kịp thời, đúng qui định.

Trường hợp nghỉ ốm đau, nghỉ dưỡng sức hay các chế độ khác phải được sự xác nhận của Công đoàn và Ban chuyên môn bằng văn bản và trình hiệu trưởng xem xét đồng ý. Thời gian nghỉ ốm đau, dưỡng sức, hay chế độ khác nếu được cơ quan BHXH thanh toán, nhà trường sẽ không chi trả lương trong thời gian này, số ngày nghỉ vượt chế độ cho phép nhà trường sẽ trừ lương theo ngày công lao động. Số ngày công lao động trong tháng không bao gồm chủ nhật, ngày nghỉ và số tiền của một ngày công là tổng tiền thực nhận của tất cả các khoản phụ cấp chia cho số ngày công trong tháng.

## 2. Chi phụ cấp, trợ cấp

Việc chi trả các khoản phụ cấp, trợ cấp được thực hiện theo qui định trong các văn bản hiện hành của chính phủ, của các bộ ngành trung ương và Quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, tiền phụ cấp được thanh toán theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019;

2.1. Phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy: thực hiện theo thông tư 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006;

2.2. Phụ cấp thâm niên vượt khung: Thực hiện theo Thông tư 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 và Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ;

2.3. Phụ cấp ưu đãi đối với nhân viên y tế: Thực hiện theo Thông tư số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012.

2.4. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm và chính sách ưu đãi về nghề nghiệp nhân viên thư viện và Thiết bị: Thực hiện theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022.

2.5. Phụ cấp thù quý: Điểm 2 Mục II Thông tư 05/2005/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp tách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ ban hành.



2.6. Chi phụ cấp cho lao động hợp đồng NB 111/2022: Chi phụ cấp dọn vệ sinh khu vệ sinh học sinh cho lao động hợp đồng theo NB 111/2022 mức chi: 2.340.000đ/tháng.

2.7. Phụ cấp tiết dục ngoài trời: Thực hiện theo Quyết định 51/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao số tiền 1 tiết được tính theo 0,1 hệ số lương tới thiếu tại thời điểm hiện hành.

- Chi trả tiền thêm giờ (ban đêm) thành viên trong hội đồng chấm chọn SKKN 50.000 đồng/người/SKKN.

- Chi phụ cấp cho Ban thanh tra mỗi lần thanh tra 100.000đ/người/ngày, nếu làm ngày chủ nhật tính theo làm thêm giờ.

- Làm thêm giờ: Trục lễ, tết: 75.000đ/buổi/người trực ban ngày 150.000đ/đêm/người trực.

- Chi phụ cấp cho ban kiểm kê CSVN 100.000đ/người/ngày.

### 3. Chi dầy thêm giờ, làm thêm giờ

- Định mức làm thêm giờ: Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dầy thêm đối với nhà giáo trong các cơ sở công lập; thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/06/2015 về hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của NB 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Thông tư 08/2005/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính; Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 về giám định mức giờ cho giáo viên, theo bộ luật lao động 2019.

- Chi trả chế độ tăng giờ/năm cho giáo viên sau khi đã hoàn thành định mức quy định tính bằng tiền lương giáo viên hợp đồng thỉnh giảng.

### 4. Chi tiền thuê mượn lao động

- Thuê mượn lao động chi tiền tùy theo thỏa thuận mức độ công việc

- Hợp đồng thuê bảo vệ ban đêm + chăm sóc cây cảnh được trả từ kinh phí hoạt động được bổ sung thêm mức chi: 2.340.000đ/tháng và hỗ trợ tiền đóng BHYT năm 2025.

- Hợp đồng thuê dọn nhà vệ sinh học sinh và giáo viên được trả từ kinh phí hoạt động được bổ sung thêm mức chi: 2.340.000đ/tháng.

- Chi dầy BDHSG, dầy ôn luyện thi 10, thuê GV thỉnh giảng: Chi trả theo tiết dầy thực tế (do Hiệu trưởng phân công) và thanh toán 66.500đ/tiết (Không

đồng BHXH, YT, TN), nếu có quy định mới của UBND huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền thì điều chỉnh theo văn bản.

## 5. Khen thưởng:

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

## Điều 5. Chi hoạt động chuyên môn

### 1. Chi văn phòng phẩm và vật tư văn phòng

Chi khoản VPP mỗi tổ chuyên môn: 300.000đ/tổ/năm (Giấy A4, sổ sách, bút viết, kẹp).

Chi mỗi lớp 5 lọc phần/năm học.

Chi mua pin phục vụ hội họp, chào cờ theo thực tế.

Chi VPP cho ban thanh tra nhân dân (phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ).

### 2. Chi thông tin liên lạc

- Điện thoại: Máy điện thoại chỉ dùng vào việc công, tuyệt đối không sử dụng vào việc riêng. Hãng tháng căn cứ vào giấy báo để chuyển tiền.

- Internet: Thuê bao trọn gói 596.000 đ/tháng\* 2 thuê bao = 1.192.000đ/tháng.

- Bảo chi: Đặt các loại báo: Nhân dân, Giáo dục và thời đại, Quảng Nam không quá 1.500.000đ/quý.

### 3. Chi dịch vụ công cộng

- Điện thắp sáng, sinh hoạt, nước sinh hoạt toàn thực tế theo hoá đơn của nhà cung cấp về sử dụng điện, nước trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

- Vệ sinh môi trường, rắc thải hợp đồng công ty vệ sinh môi trường: theo hóa đơn thực tế.

- Chi trà, nước uống, giấy vệ sinh... của nhà trường theo thực tế.

- Việc phục vụ nước uống trong nhà trường do nhân viên phục vụ thực hiện.

### 4. Chi hội nghị, hội nghị tập huấn



Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu chức các cuộc Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu chức các cuộc Hội nghị đối với các cơ quan Nhà Nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa bàn tỉnh.

Một năm đơn vị có 3 lần Hội nghị: Hội nghị cán bộ công nhân viên chức lao động đầu năm, Hội nghị sơ kết, Hội nghị tổng kết. Mức chi được quy định như sau:

Mua hoa: Thực tế phát sinh.

Trang trí: Theo hoá đơn thực tế.

Các khoản thuê mướn: Thực tế phát sinh.

Nước uống Hội nghị: 40.000đ/người/ngày.

Hỗ trợ tiền ăn cho những người không hưởng lương: 200.000đ/người/ngày.

Chi bảo cáo viên cấp huyện: 500.000đ, báo cáo viên cấp trường: 200.000đ. Tài liệu: 200.000đ.

### **5. Chi công tác phí, công tác khoán, tiền trợ, phụ cấp công tác phí**

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ/2017-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định chế độ công tác phí và chế độ chi tiêu chức hội nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX kỳ họp thứ 5, chế độ chi công tác phí, tổ chức hội nghị của cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Quyết định số 3407/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

### **5.1. Công tác phí**

*Quy định cụ thể như sau:*

- Có giấy điều động, văn bản pháp lý của cơ quan cấp trên.

- Được hiệu triệu cử đi công tác.

- Có đủ chứng từ theo quy định.

a) Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác

- Các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh,...tùy theo khoảng cách thực hiện theo quy định của Nhà nước.

- TP Đà Nẵng: 100.000đ/1 lần đi và về.

- TP Hội An, Tam Kỳ: 60.000đ/1 lần đi và về.

- Các huyện, thị còn lại: 50.000đ/1 lần đi và về.



- b) Mức chi phụ cấp lưu trú:
- b.1) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo.
- b.2) Đi công tác các vùng còn lại:

- Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh có khoảng cách trên 500km: 300.000 đồng/người/ngày.

- Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh có khoảng cách dưới 500km: 200.000 đồng/người/ngày.

- Trường hợp đi công tác ngoài huyện (trong tỉnh): Đi công tác đến thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, các vùng có hệ số phụ cấp khu vực trên 0,5 và cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên: 120.000 đồng/người/ngày; đi công tác đến các vùng còn lại và cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 100.000 đồng/người/ngày.

c) Mức chi tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác: (Khoản không cần hóa đơn)

- TP Đà Nẵng, TP trực thuộc TW: 300.000đ/phòng/ngày đêm.

- TP Hội An, Tam Kỳ: 200.000đ/phòng/ngày đêm.

- Các nhà nghỉ còn lại: 150.000đ/phòng/ngày đêm.

## 5.2. Công tác khoán:

- Theo nhiệm vụ thực tế của từng bộ phận đơn vị thống nhất khoán công tác:

+ Hiệu trưởng: 450.000đ/tháng.

+ Kế toán: 450.000đ/tháng.

+ Phó Hiệu trưởng: 350.000đ/tháng/người.

+ Văn thư: 400.000đ/tháng.

+ TPTD: 300.000đ/tháng.

+ NV YT&TQ: 300.000đ/tháng.

+ TB, TV: 200.000đ/tháng.

- Giáo viên đi tập huấn trong địa bàn huyện được nước uống 50.000đ/ngày (những CBGVNV đã nhận công tác khoán không được chi trả khi đi công tác hoặc đi tập huấn trong địa bàn huyện trên 15 km).

- Giáo viên được cử đi tập huấn khi về đơn vị có trách nhiệm tập huấn lại cho giáo viên không chi tiền bồi dưỡng tập huấn...



## 6. Chi tiếp khách

Theo Thông tư 11/VBHN-BTC ngày 29/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Định mức: 200.000đ/người.

## 7. Hoạt động chuyên môn

### 7.1. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi

- Chi bồi dưỡng ban tổ chức hội thi: 50.000đ/người/ngày.
- Chi bồi dưỡng ban giám khảo hội thi: 50.000đ/người/ngày.

- Chi giáo viên dạy giỏi: 100.000đ/GV.

- Chi giáo viên chủ nhiệm giỏi: 100.000đ/GV.

### 7.2. Hội thi cấp trường, bao gồm (học sinh giỏi, văn học - học văn, tài năng tiếng Anh, công tác Đoàn - Đội, trường học hạnh phúc, các hội thi chào mừng các sự kiện các ngày kỉ niệm, ngày lễ)

- Chi bồi dưỡng ban tổ chức hội thi: 50.000đ/người/ngày.
- Chi bồi dưỡng ban giám khảo hội thi: 50.000đ/người/ngày.

- Chi trang trí: Theo hoá đơn thực tế.

- Chi phục vụ dọn dẹp, âm thanh, phục vụ: 50.000đ/người.

- Quà khăn gĩa: 100.000đ/hội thi.

- Mua văn phòng phẩm, in photo tài liệu chi theo thực tế (có hóa đơn kèm theo).

- Chi thưởng cho các học sinh đạt giải:

+ Giải nhất: 50.000đ/học sinh

+ Giải nhì: 40.000đ/học sinh

+ Giải ba: 30.000đ/học sinh

- Chi thưởng đồng đội đạt giải:

+ Giải nhất: 70.000đ/đội

+ Giải nhì: 60.000đ/đội

+ Giải ba: 50.000đ/đội

### 7.3. Hội thi đồ vui học tập các khối

- Chi bồi dưỡng ban tổ chức hội thi: 50.000đ/người/ngày.
- Chi bồi dưỡng ban giám khảo hội thi: 50.000đ/người/ngày.
- Chi trang trí: Theo hoá đơn thực tế.
- Chi phục vụ dọn dẹp, ẩm thực, phục vụ: 50.000đ/người.
- Quà khăn gĩa: 100.000đ/hội thi.
- Mua văn phòng phẩm, in photo tài liệu chi theo thực tế (có hóa đơn kèm theo).

- Chi thưởng cho các học sinh đạt giải:

- + Giải nhất: 40.000đ/học sinh.
- + Giải nhì: 35.000đ/học sinh.
- + Giải ba: 30.000đ/học sinh.

- Chi thưởng đồng đội đạt giải:

- + Giải nhất: 60.000đ/đội.
- + Giải nhì: 50.000đ/đội.
- + Giải ba: 40.000đ/đội.

#### 7.4. Hội thi khoa học kỹ thuật.

- Chi theo hợp đồng làm sản phẩm dự thi cấp huyện, tỉnh tối đa 3.000.000đ.

#### 7.5. Chi tổ chức hoạt động: Hoạt động trải nghiệm, HKPB cấp trường, TDTT.

- Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

- Chi bồi dưỡng ban giám khảo, ban tổ chức: 50.000đ/người.

- Chi làm sân bãi tập, xe cộ, nước uống...chi theo thực tế (có hóa đơn kèm theo).

- Chi trang trí: Theo hoá đơn thực tế.

- Chi phục vụ dọn dẹp, ẩm thực, phục vụ: 50.000đ/người.



- Chi trọng tài bóng đá, bóng chuyền: 30.000/trận (không quá 100.000đ/ngày/người).

- Chi trọng tài Viết dã: Không quá 100.000đ/ngày/người.

- Chi trọng tài điền kinh: Không quá 100.000đ/ngày/người.

- Chi thưởng cho các học sinh đạt giải:

+ Giải nhất: 50.000đ/học sinh.

+ Giải nhì: 40.000đ/học sinh.

+ Giải ba: 30.000đ/học sinh.

- Chi thưởng đồng đội đạt giải:

+ Giải nhất: 100.000đ/đội.

+ Giải nhì: 80.000đ/đội.

+ Giải ba: 60.000đ/đội.

**7.6. Chi hỗ trợ các tổ chuyên môn, văn phòng tổ chức hội nghị CBCVC đầu năm, sơ kết học kỳ và tổng kết năm học, như sau:**

- Tổ Toán-Tin, KHTN: 900.000đ/tổ/lần.

- Tổ Ngữ văn-GDCD: 700.000đ/tổ/lần.

- Các tổ còn lại: 500.000đ/tổ/lần.

**7.7. Chi biên soạn và bảo cáo ngoài khóa tổ: 100.000đ/lần.**

**7.8. Chi xét TNTHCS: 150.000đ/người/ngày.**

**7.9. Chi sinh hoạt cụm chuyên môn**

- Chi chuẩn bị đề tài và báo cáo chuyên đề cụm: 200.000đ/chuyên đề.

- Chi bồi dưỡng chuẩn bị tiết dạy minh họa chuyên đề cụm: 200.000đ/tiết.

- Chi nước uống bảo cáo viên: 40.000đ/lần/người.

- Chi thuê âm thanh, máy móc phục vụ: Theo hóa đơn thực tế (phải có hợp

đồng).

**7.10. Chi các hội thi ở cụm, huyện, tỉnh**

- Hỗ trợ học sinh dự thi HSG tỉnh: 100.000đ/học sinh/ngày.

- Hỗ trợ học sinh dự thi HSG huyện: 60.000đ/học sinh/ngày.



- Hỗ trợ học sinh dự thi giải thể thao (bóng đá, bóng chuyền, viết dã, điền kinh, võ thuật, bơi lội, cờ vua) huyện: 70.000đ/học sinh/buổi.
- Chi tiền nước uống cho học sinh dự thi giải GDTC, thể dục thể thao theo thực tế.
- Bồi dưỡng giáo viên đưa học sinh đi dự thi cụm, huyện, tỉnh: 60.000đ/GV/lần.

- Thuê xe đưa đón học sinh đi thi chi theo thực tế (có hợp đồng kèm theo).
  - Bồi dưỡng giáo viên dự thi cấp huyện: 200.000đ/người.
  - Bồi dưỡng giáo viên dự thi cấp tỉnh: 500.000đ/người.
- 7.11. Chi các hoạt động văn hóa, đoàn đội, ngoại khóa**
- Chi ra đề thi HSG, đề thi thử tuyển 10 các môn thi do trường tổ chức: 100.000đ/đề thi.
  - Chi báo cáo chuyên đề, ngoại khóa, giới thiệu sách: 100.000 đ/1 báo cáo.
  - Quà cho khán giả tham gia các hoạt động do trường tập trung: 100.000đ/hội thi.

- Chi âm thanh (không phải thứ 2 giờ CC): 50.000đ.
- Chi thuê trang phục, trang điểm mỗi em dự thi TNTA, Văn học-học văn cấp cụm, huyện: 100.000đ/em/hội thi.
- Chi hỗ trợ coi, chấm thi học sinh giỏi và thi thử tuyển 10: 50.000đ/buổi.
- Chi hỗ trợ GV thi GVG cấp trường, ban GK: 50.000đ/buổi.

## 7.12. Khen thưởng học sinh, giáo viên

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Trường học sinh đạt thành tích cuối năm theo Thông tư 58, Thông tư 26 và Thông tư 22 của Bộ GDĐT (mức tối thiểu HSXS nhất trường/HSXS nhất khối/HSXS nhất lớp/HSXS/HSG: 300.000đ/200.000đ/150.000đ/100.000đ/80.000đ), học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi các cấp tùy theo nguồn huy động và kinh phí tiết kiệm được (mức tối thiểu I/II/III/KK: 120.000đ/100.000đ/80.000đ/50.000đ.

- Chi tiền chuyên chở, giấy gói, bồi dưỡng gói phần thưởng chi theo thực tế của đơn vị và duyệt của hiệu trưởng.



- Khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giáo viên chủ nhiệm có thành tích xuất sắc trong học kỳ và cuối năm học, khen thưởng giáo viên có thành tích dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động giao dục thể chất, thể dục thể thao trong khuôn khổ HKPD, mức thưởng tùy theo giải đồng đội, toàn toàn, cá nhân, từng thời điểm nguồn huy động và kinh phí tiết kiệm được. Giải đồng đội: Nhất toàn đồng đội: 2.000.000đ, nhì đồng đội: 1.500.000đ, ba đồng đội: 1.000.000đ, KK đồng đội: 800.000đ. Giải cá nhân: Giải nhất: 250.000đ, giải nhì: 200.000đ, giải ba: 150.000đ, giải KK: 100.000đ.

#### **Điều 6. Trang phục thể dục**

- GV dạy thể dục: mỗi năm chi 2 bộ đồ dài tay + 2 đôi giày + 4 đôi tất + 2 áo ngắn tay mức chi 2.300.000đ/GV chuyên trách.

#### **Điều 7. Chi khác**

\* Cờ các loại

\* Thuê nhà vòm, âm thanh tổ chức khai giảng, bế giảng năm học: Theo hóa đơn thực tế và hợp đồng kèm theo.

- Khấu hiệu các ngày lễ lớn: Theo hoá đơn thực tế.

- Đơn Tết Nguyên đán: Gồm chậu hoa, hoa, trang trí, khẩu hiệu, hát đua, bánh kẹo, nước tiếp khách ...chi theo thực tế phát sinh.

#### **Điều 8. Chi hỗ trợ chi bộ, các đoàn thể**

- Hỗ trợ Công đoàn: Hỗ trợ các hoạt động công đoàn trong năm: 50.000.000 đồng/năm.

- Hỗ trợ chi bộ hoạt động: 6.000.000 đồng/năm .

- Hỗ trợ chi đoàn, đội: 2.000.000đ/năm.

#### **Điều 9. Chi tiền dạy thêm, học thêm**

Căn cứ theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Về việc quy định về dạy thêm, học thêm.

Căn cứ quyết định số 09/2014/QĐ-UBND, ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và hướng dẫn tại Công văn số 940/SGDĐT-VP, ngày 01/8/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Việc thực hiện quản lý được thực hiện nhiệm vụ của ban quản lý DTHT do hiệu trưởng ban hành.

Việc thực hiện thu chi do bộ phận tài vụ nhà trường trực tiếp thực hiện.



Từ nguồn khuyến học của đây thêm chi bồi dưỡng cho GV dạy BD học sinh giỏi.

#### **Điều 10. Chi mua sắm, sửa chữa**

Thực hiện theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 14/08/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đầu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật Xây dựng.

Thực hiện theo Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết về sử dụng nguồn vốn Nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Thực hiện theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 26/06/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thực hiện việc lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các đơn vị, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Thực hiện theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HBND ngày 23/1/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HBND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện theo Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ qui định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc thiết bị.

Khi thanh lý tài sản phải có chủ trương của UBND huyện cho phép.

Mua sắm tài sản: Tì vi, phòng máy vi tính, phòng dây công nghệ thông tin, máy cassette, đàn organ, tăng âm..., máy móc của nhà trường mới thành viên trong hội đồng phải có trách nhiệm bảo quản, tránh hư hỏng mất mát. Trường hợp hư hỏng do nguyên nhân khách quan thì bộ phận phụ trách cơ sở vật chất lập tờ trình và dự toán đề nghị sửa chữa. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì cả nhân đó phải tự bồi thường, sửa chữa, máy móc thiết bị dùng để phục vụ công việc nhà trường không được dùng để phục vụ mục đích cá nhân.

Cán bộ, viên chức sử dụng máy móc, thiết bị...có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn máy móc, thiết bị, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, không được tự ý di chuyển nơi khác.



- Khi thực hiện sửa chữa phải có kỹ xác nhận của bộ phận quản lý tài sản đó gọi tài vụ để theo dõi kiểm tra theo đúng thời gian đã sửa chữa.

#### **\* Nguồn tự chủ, Nguồn không tự chủ và nguồn học phí**

- Gia có sửa chữa tường rào phía sau khu B.
- Mua bổ sung máy vi tính, ti vi phục vụ công tác dạy học.
- Mua bàn ghế phòng họp, bàn ghế học sinh, tiếp khách, bàn làm việc của ban giám hiệu, tủ đựng hồ sơ.
- Làm pano, khẩu hiệu chiến lược, trang trí phòng hành chính, hội đồng, các dãy phòng học.
- Mua bàn ghế học sinh, bàn ghế phòng thực hành dạy tin, bàn ghế phòng thư viện.
- Sửa chữa TSCD, vật tư văn phòng, may rèm che nắng.
- Trần nền sàn trước khu bóng chuyền, khu hồ non bộ, quét vôi tường rào...

### **CHƯƠNG IV**

#### **Điều 11. Phân phối thu nhập từ kinh phí tiết kiệm**

- Trong năm tài chính sau khi thực hiện các khoản chi thường xuyên, nếu có chênh lệch thu lớn hơn chi thì sẽ được dùng hết cho việc chi thu nhập tăng thêm.

- Thu nhập tăng thêm cho người lao động của đơn vị bao gồm: lao động biên chế và lao động hợp đồng. Phương án trả thu nhập tăng thêm theo nguyên tắc người nào có hiệu quả công tác cao, có đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng lương cao, phương án trả thu nhập tăng thêm dựa trên lương cấp bậc, chức vụ và vượt khung (nếu có) trên cơ sở bình xét xếp loại (A, B, C) tương ứng với tỷ lệ loại A: 1, 2; loại B: 1, 1; loại C: 1, 0 (trên cơ sở chia bình quân rồi nhân với tỷ lệ tương ứng).

- Kết quả xếp loại CBVC hàng năm do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường phê duyệt và quyết định.

### **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12.** Bản quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ có tính pháp lý dùng để điều chỉnh các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của cơ quan 60//2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

**Điều 13.** Trách nhiệm của Hiệu trưởng phải sắp xếp, phân công lao động một cách hợp lý, không phân công thiếu tiết so với chuẩn THCS đối với những bộ môn còn hợp đồng giao viên thỉnh giảng. Tăng cường đón đốc kiểm tra tiến độ thực hiện

nhiệm vụ. Tuyet doi khong de giao vien thieu tiet hoac thừa tiet bat hop ly phai tinh tăng giờ ảnh hưởng đến kinh phí của nhà trường.

**Điều 14.** Đối với CBGVNV phải chấp hành kỷ cương, kỷ luật, đảm bảo ngày công giờ công, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**Điều 15.** Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, Kế toán đơn vị có trách nhiệm theo dõi triển khai việc thực hiện quy chế này.

**Điều 16.** Quy chế này đã được thông qua HĐGD nhà trường trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung phải do thủ trưởng đơn vị quyết định và thực hiện công khai dân chủ trong toàn thể CBGVNV trong đơn vị.

**Điều 17.** Ban quy chế chỉ tiêu nội bộ này có hiệu lực kể từ ngày được Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện thẩm định, gửi kho bạc để kiểm soát chi./.

**HIỆU TRƯỞNG**

  
